

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

• KHỞI NGŨ

- Là thành phần câu **đứng trước chủ ngữ**, nêu lên đề tài được nói đến trong câu.
- Trước khởi ngữ có thể thêm các quan hệ từ : **về, đối với**
- Sau khởi ngữ có thể thêm từ **thì**

LUYỆN TẬP: Xác định khởi ngữ trong những câu sau:

1. Nguyễn Du, ông là một thiên tài văn học.
2. Mùa xuân, đó là mùa đẹp nhất trong năm.
3. Về lĩnh vực ca hát nó rất có năng khiếu.

• CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP

1. Thành phần tình thái

- Dùng để **thể hiện cách nhìn của người nói** đối với sự việc được nói đến trong câu.

2. Thành phần cảm thán

- Dùng để **bộc lộ tâm lí** người nói (vui, buồn, mừng, giận...).

3. Thành phần gọi-đáp

- Dùng để **tạo lập** hay **duy trì cuộc giao tiếp**.

4. Thành phần phụ chú

- Dùng để **bổ sung thêm** một số chi tiết cho nội dung chính của câu.
- **Đứng giữa :**
 - + Hai dấu gạch ngang
 - + Hai dấu phẩy
 - + Hai dấu ngoặc đơn
 - + Một dấu gạch ngang và một dấu phẩy

LUYỆN TẬP:

Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong những câu sau:

1. “Truyện Kiều” – một kiệt tác của nền văn học Việt Nam – đã được dịch ra nhiều thứ tiếng nước ngoài như Anh, Pháp, Hung-ga-ri...
2. – Này, cậu làm bài tập số ba chưa?
3. Ôi, vườn hoa đẹp quá!
4. Có lẽ chiều nay trời sẽ mưa to.
5. Chính Hữu, nhà thơ người lính, đã viết thành công bài thơ “Đồng chí”, đây là một tác phẩm được nhiều người yêu thích và đã được phổ nhạc.

6. Buổi sáng tôi đi trên con đường lát đá
Và rao lên “Nào, ai thuê tôi thì đến thuê”

(Thơ Ta-go)

7. Ô, cuộc đời cũng như hơi thở vậy thôi. Ta không thể hít một hơi thật dài quá khả năng của mình. Nhưng ta có thể hít sâu hết khả năng của mình trong từng hơi thở...

(Phạm Lữ Ân)